Đề xuất một số hoạt động cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên

ThS CHU THỊ BÍCH LIÊN
Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: bichlienkqt@gmail.com

Nhận ngày 16 tháng 2 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2022.

Tóm tắt: *Mong muốn lớn nhất của người học ngoại ngữ nói chung và người học tiếng Anh nói riêng đó là có thể giao tiếp thành thạo. Tuy nhiên, thực tế ở Việt Nam, người học thường tập trung chủ yếu vào ngữ pháp hơn các kỹ năng khác nên rất thiếu tự tin khi giao tiếp. Với lý do đó, tác giả mong muốn thực hiện một nghiên cứu để chỉ ra thực trạng hoạt động nói tiếng Anh và một số nhân tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện kỹ năng nói của sinh viên không chuyên ngữ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đồng thời, tác giả đưa ra một số gợi ý thiết thực cho giảng viên trong quá trình giảng dạy. Dữ liệu được thu thập qua các công cụ quan sát, các bài kiểm tra nói và bảng hỏi cho sinh viên.*
Từ khóa: *kỹ năng nói; phương pháp dạy; đóng vai; cải thiện; thực trạng.*

Abstract: *The biggest desire of foreign language learners in general and English learners in particular is to be able to communicate fluently. However, Vietnamese learners often focus more on grammar than other skills, so they lack confidence when communicating. For that reason, the author wishes to conduct a study to show the current situation of English speaking activities and some factors affecting the speaking performance of non-language major students at the Academy of Journalism and Communication. At the same time, some practical suggestions for lecturers in the teaching process are proposed. Data is collected through observational instruments, speaking tests and student questionnaires.*
Keywords: *speaking skills; teaching methods; role-play; current situation.*

1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai được học nhiều nhất và là ngôn ngữ chính thức của gần 60 quốc gia có chủ quyền trên toàn thế giới. Do đó, việc học tập và sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp là một trong những yêu cầu cơ bản đối với công dân toàn cầu. Trong hệ thống giáo dục Việt Nam, tiếng Anh từ lâu là môn học bắt buộc ở tất cả các cấp học, bao gồm giáo dục đại học.

Theo Bygate M. (1987), kỹ năng nói là một trong những kỹ năng mang tính phản xạ giúp người học bày tỏ được được suy nghĩ, mong muốn và cảm xúc của mình thông qua giao tiếp bằng ngôn ngữ với người nghe[1]. Byrne (1986) cho rằng, nói chính là quá trình hai chiều giữa người nói và người nghe liên quan đến kỹ năng tiếp nhận và thực hành, trong đó người nói mã hoá thông tin được truyền tải theo một ngôn ngữ phù hợp trong khi người nghe giải mã thông tin đó[2]. Các ngữ cảnh giúp người nói chuyển tải ý kiến của mình một cách tự nhiên. Đó không chỉ là những ngữ cảnh trang trọng mà còn là những ngữ cảnh đời thường như giao tiếp ở nhà thờ, thư viện hay nơi làm việc[3]. Sonca V. (2020) cho rằng, giao tiếp bằng cả ngôn ngữ và phi ngôn ngữ đều đóng góp cho sự hiệu quả của kỹ năng

nói[4]. Phương pháp dạy của giảng viên có ảnh hưởng rất lớn đến thành công trong việc học kỹ năng nói tiếng Anh, phản ánh qua nhận thức "nói để học" và "học để nói"[5]. Kỹ năng nói giúp người học thực hiện được chức năng giao tiếp. Kỹ năng nói cũng đóng góp tích cực cho việc củng cố kỹ năng nghe hiểu của người học đồng thời giúp họ tích luỹ được vốn từ vựng để sử dụng trong các kỹ năng khác có liên quan.

Trên thực tế, sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền thường gặp một số khó khăn khi giao tiếp hoặc thực hành nói tiếng Anh trên lớp, dẫn đến điểm thi nói cuối kỳ của sinh viên không cao. Điều này ảnh hưởng đến điểm tổng kết khi sinh viên thi hết học phần môn tiếng Anh. Thực tế đó đã đặt ra những câu hỏi nghiên cứu sau đây:

Thực trạng kỹ năng nói của sinh viên không chuyên tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền như thế nào?

Những yếu tố nào ảnh hưởng đến kỹ năng nói của sinh viên?

Đề xuất hoạt động nói nào cho sinh viên để có hiệu quả?

2. Phương pháp nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền với 40 sinh viên (16 nam và 24 nữ) lớp K40.35, là lớp tín chỉ gồm sinh viên của nhiều khoa, ngành học khác nhau (Xã hội học và Phát triển, Truyền thông quốc tế, Truyền thông đa phương tiện và Quay phim). Sinh viên đến từ nhiều địa phương khác nhau (Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Thanh Hoá, Hà Giang, Lâm Đồng…). Sinh viên đều là sinh viên năm thứ 2, đang theo học tiếng Anh học phần 3.

Đề tài được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu hành động (action research). Theo đó, tác giả tiến hành kiểm tra kỹ năng nói của sinh viên trước khi áp dụng hoạt động mới cho lớp. Bài kiểm tra được đánh giá trên 5 tiêu chí (độ trôi chảy, độ tự tin, phát âm, ngữ pháp và nội dung). Sau đó tác giả áp dụng hoạt động đóng vai theo nhóm (mỗi nhóm 5 sinh viên). Mỗi nhóm sẽ được cung cấp một chủ đề, sinh viên sẽ phân vai theo chủ đề của nhóm và lên kịch bản nói. 08 chủ đề sau sẽ được sinh viên thực hành (du lịch, môi trường, ẩm thực, y tế, giáo dục, truyền thông, luật pháp, giao thông). Ví dụ, nếu bốc được chủ đề về du lịch, thành viên trong nhóm sẽ phân vai (khách du lịch, hướng dẫn viên, nhân viên nhà hàng, khách sạn và dân địa phương). Nhóm sẽ viết kịch bản cho hội thoại và thực hành trước khi trình bày trên lớp. Khi trình diễn trước lớp, giáo viên hoặc các sinh viên khác trong lớp có thể đặt câu hỏi và các thành viên trong nhóm sẽ phải phản ứng nhanh để trả lời. Để đánh giá chính xác quá trình áp dụng thủ thuật đóng vai, ngoài bài kiểm tra trước khi áp dụng hoạt động này, tác giả quan sát lớp để ghi nhận những thay đổi trong quá trình áp dụng, thiết kế bảng câu hỏi dành cho sinh viên, đồng thời có bài kiểm tra sau ba tháng áp dụng hoạt động trên.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng nói tiếng Anh của sinh viên

- Đánh giá mức độ khó của kỹ năng nói so với ba kỹ năng còn lại khi học tiếng Anh của sinh viên.

Theo khảo sát có tới 40% số sinh viên cho rằng kỹ năng nói là khó nhất đối với mình, trong khi các sinh viên lại thấy dễ nhất là kỹ năng đọc (12%). Bên cạnh đó 30% số sinh viên trả lời, kỹ năng nghe cũng gây rất nhiều khó khăn cho sinh viên và 18% các phản hồi kỹ năng viết là khó. Nguyên nhân khiến sinh viên đánh giá kỹ năng nói là khó nhất trong 4 kỹ năng được khảo sát bao gồm:

+ Vốn từ vựng ít dẫn đến việc sinh viên không thể diễn đạt được suy nghĩ của mình.

+ Vận dụng ngữ pháp chưa tốt do chưa phân biệt được rõ sự khác nhau giữa các thì gần nhau (ví dụ: thì hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn hay tương lai gần của mẫu To be going to, Will và To be + V-ing).

+ Luyện tập chưa thường xuyên, tích cực.

Ngoài ra, kỹ năng nói không có đáp án rõ ràng, chính xác như kỹ năng nghe và đọc nên sinh viên khó tự đánh giá bản thân. Do vậy, để đạt được sự tiến bộ, sinh viên phải đầu tư thời gian luyện tập bền bỉ và tích cực.

- Kết quả kiểm tra trước khi áp dụng thủ thuật đóng vai trong dạy nói

Sau khi thực hiện bài kiểm tra đánh giá kỹ năng nói của sinh viên, tác giả thấy đây là thực trạng đáng quan ngại vì hiện nay sinh viên đang học năm thứ 2 và là học phần 3 của môn tiếng Anh nhưng vẫn rất nhiều sinh viên tỏ ra lúng túng và không thể trình bày được bài nói của mình (28%). Gần một nửa số sinh viên chỉ có thể diễn đạt ở mức trung bình (42%). Đối với một số sinh viên khối lý luận, học phần 3 môn tiếng Anh sẽ là học phần cuối cùng trước khi thi chuẩn đầu ra môn tiếng Anh để ra trường. Một số sinh viên thuộc khối nghiệp vụ sẽ phải học thêm một học phần nữa trước khi kết thúc môn này. Như vậy thời gian học môn tiếng Anh không còn dài nhưng trước mắt sinh viên sẽ phải đối diện với kỳ thi hết học phần và kỳ thi chuẩn đầu ra môn tiếng Anh. Tác giả mong muốn các sinh viên trang bị tốt kỹ năng nói tiếng Anh, giúp sinh viên tự tin trong giao tiếp hàng ngày và tìm được công việc tốt tại các tập đoàn đa quốc gia khi ra trường.

3.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nói của sinh viên

Qua khảo sát, mỗi lớp học có tới 40 sinh viên, gây khó khăn trong tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng nói. Ngoài ra, trình độ của sinh viên không đồng đều. Với những sinh viên yếu, giảng viên phải dành nhiều thời gian để củng cố ngữ pháp và từ vựng, nên thời gian dành cho việc luyện nói là chưa đủ. Về phía giảng viên, giảng viên thường dùng tiếng Việt để giảng ngữ pháp cho sinh viên hoặc giao tiếp bên ngoài lớp học với sinh viên bằng tiếng Việt, gây ra ảnh hưởng nhất định đến thói quen sử dụng tiếng Anh của sinh viên. Cuối cùng, sự phân bổ thời gian trong mỗi tiết dạy chưa đồng đều. Thời lượng giảng viên dành cho việc dạy ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu chiếm tỷ trọng khá lớn nên kỹ năng nói và viết chưa được chú trọng. Cụ thể là: ngữ pháp gần 27%; đọc: 25%; nghe: 22%; nói: 12%; viết: 14%.

3.3. Đề xuất một số hoạt động cải thiện kỹ năng nói cho sinh viên

Kỹ năng nói là một trong 4 kỹ năng quan trọng khi học một ngôn ngữ mà người học không thể bỏ qua hoặc xem nhẹ. Do đó, giảng viên tiếng Anh cần quan tâm phát triển kỹ năng nói cho sinh viên, đồng thời tạo động lực để sinh viên say mê, không ngại nói. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên không chỉ cung cấp cho sinh viên những kinh nghiệm học hiệu quả mà còn cung cấp cho các em nhiều chủ đề đa dạng để luyện tập như quê hương, bạn bè, du lịch, môi trường, ẩm thực, y tế, giáo dục, truyền thông, luật pháp, giao thông… Một số hoạt động luyện nói có thể đem lại hiệu quả cao như hoạt động nhóm (group-work), hoạt động theo cặp (pair-work), trò chơi (game), thuyết trình (presentation) và đóng vai hội thoại (making conversations).

Tác giả đã lựa chọn hoạt động đóng vai để khảo sát mức độ tiến bộ đối với kỹ năng nói của sinh viên lớp K40.35 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Sau khi làm bài kiểm tra nói và trước khi áp dụng hoạt động này, tác giả tiến hành chia nhóm và phân chủ đề để luyện tập. Mỗi nhóm 5 sinh viên sẽ cùng nhau viết kịch bản cho chủ đề họ được phân công và thống nhất phân vai. Trong vòng một tuần, sinh viên viết xong kịch bản và phân vai gửi cho giảng viên duyệt. Sau khi được duyệt, sinh viên tiến hành luyện tập 01 tuần, quay video gửi cho giảng viên (video có thời lượng từ 5 đến 7 phút). Các nhóm sinh viên sẽ nhận được ba chủ đề khác nhau trong các tuần kế tiếp để luyện tập. Do quỹ thời gian hạn chế nên sau mỗi tuần nhận video của sinh viên, giáo viên thường chọn ra hai clip (01 clip tốt và 01 clip chưa tốt) để chiếu trước lớp

và nhận xét để sinh viên phát huy hoặc rút kinh nghiệm. Giáo viên phân bố lịch luyện tập của sinh viên như sau:

Tuần 1: Giảng viên nhận lớp

Tuần 2: Sinh viên làm bài kiểm tra trước khi áp dụng hoạt động

Tuần 3: Phân nhóm, phân chủ đề số 01

Tuần 4: Sinh viên viết kịch bản chủ đề 01, phân vai và gửi lại cho giảng viên duyệt

Tuần 5: Sinh viên luyện tập chủ đề 01 và gửi lại clips cho giảng viên

Tuần 6: Sinh viên được phân chủ đề số 02

Tuần 7: Sinh viên viết kịch bản chủ đề 02, phân vai và gửi lại cho giảng viên duyệt

Tuần 8: Sinh viên luyện tập chủ đề 02 và gửi lại clips cho giảng viên

Tuần 9: Sinh viên được phân chủ đề số 03

Tuần 10: Sinh viên viết kịch bản chủ đề 03, phân vai và gửi lại cho giảng viên duyệt

Tuần 11: Sinh viên luyện tập chủ đề 03 và gửi lại clips cho giảng viên

Tuần 12: Làm bài kiểm tra sau khi áp dụng hoạt động

Tuần 13: Nhận xét của giảng viên

3.4. Nhận xét sau khi áp dụng hoạt động đóng vai

Sinh viên mạnh dạn hơn khi trình bày bài nói của mình, phát âm to và rõ. Đặc biệt, sinh viên tích lũy được vốn từ vựng phong phú hơn, khả năng nghe tốt hơn. Trên hết, sinh viên đã tự tin, mạnh dạn hơn giao tiếp; số sinh viên thể hiện bài nói của mình ở mức khá tốt và tốt chiếm 2/3 tổng số sinh viên trong lớp. Tuy nhiên vẫn còn một tỷ lệ nhỏ thể hiện kỹ năng nói ở mức yếu (1,2%) do những sinh viên này chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa và không có nền tảng tiếng Anh cơ bản từ bậc học phổ thông. Tác giả đã tiến hành phỏng vấn người học sau khi áp dụng hoạt động nói với câu hỏi "Em cảm thấy thế nào sau khi tham gia hoạt động nói cùng các bạn?". Sinh viên Chu Hải Anh cho rằng hoạt động đóng vai giúp quá trình học không bị khô khan và sinh viên có thể tham gia thể hiện mình được nhiều hơn. Sinh viên Trịnh Mai Anh rất thích các hoạt động này vì đây là cách vừa học, vừa giải trí và không bị áp lực. Sinh viên Đặng Trung Nghĩa thì nói rằng, các hoạt động cùng với các chủ đề gần gũi với cuộc sống làm cho buổi học rất vui nhộn và hấp dẫn, khiến sinh viên thích nói tiếng Anh hơn. Hầu hết các sinh viên đều cho rằng, khi thực hành với chủ đề đầu tiên sinh viên còn khá rụt rè, bỡ ngỡ và ngại nói, ngại tham gia. Nhưng đến chủ đề thứ ba được phân công, sinh viên đã hào hứng và chủ động tham gia để có được kết quả tốt nhất.

4. Kết luận

Thực tế giảng dạy cho thấy việc nâng cao chất lượng dạy tiếng Anh nói chung và dạy kỹ năng nói tiếng Anh nói riêng cho sinh viên phụ thuộc rất nhiều vào phương pháp giảng dạy. Tác giả đã dành sự quan tâm bằng cả trách nhiệm chuyên môn, thời gian và sự yêu thích tiếng Anh để triển khai các hoạt động nhằm giúp sinh viên có được cách học nói hiệu quả. Bằng các hoạt động này, sinh viên không chỉ nâng cao kỹ năng nói mà còn bồi đắp được động lực học tập, cũng như xác định rõ hơn lợi ích của việc học tiếng Anh. Qua các hoạt động thực hành nói, sinh viên nhận ra rằng không ai học ngoại ngữ mà không mắc lỗi. Do đó, sinh viên cần tự tin và kiên nhẫn giao tiếp thật nhiều trong cuộc sống thực tế để có thể nâng cao kỹ năng và năng lực ngoại ngữ cho bản thân./.

(1) Bygate M. (1987), Speaking. Oxford University Press

(2) Byrne, D (1986), Teaching Oral English. London. Longman Group UK Limited

(3) Garett Smith (2018) *Teaching Speaking in Non-AcademicContexts* https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/9781118784235.eelt0257

(4) Sonca Vo (2020) *Evaluating interactional competence in interview and paired discussion tasks: A rater cognition study*- https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/tesj.563

(5). Nivja H. de Jong (2020) *Teaching Speaking* https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/9781405198431.wbeal1437.pub2.